TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 07-9-2017
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Toàn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đinh Xuân Phầu
2. Bà Trần Thị Phúc Tuệ

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình: Bà Hồ Thị Kim Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 7 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2017 về việc ly hôn.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2017/QĐXX-ST ngày 02/8/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T - Sinh năm: 1989
Trú tại: Tiểu khu Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Lê Anh Đ – Sinh năm: 1987
Trú tại: Tiểu khu Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện T.

Người đại diện hợp pháp: Ông Thái Văn Lộc - Phó giám đốc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình – Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/4/2017, bản tự khai ngày 17/5/2017 và tại phiên toà chị Hoàng Thị T trình bày: Chị và anh Lê Anh Đ kết hôn ngày 24/03/2014 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà nội. Bước đầu chung sống hạnh phúc, đến tháng 9 năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và sống ly thân cho đến nay.

Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn yêu cầu được ly hôn. Về con chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản chung của vợ chồng: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Về nợ chung của vợ chồng: Nợ Ngân hàng Chính sách xã hội huyện T số tiền 30.000.000 đồng nên yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã thụ lý vụ án và tiến hành giải quyết, tạo điều kiện để các bên cung cấp chứng cứ. Toà án đã triệu tập nhiều lần nhưng không tiến hành hoà giải được.

Ngày 13/7/2017, Toà án đã tiến hành xác minh, đến gặp gia đình anh Lê Anh Đ được bố anh Đ là ông Lê Kiếm H cho biết gia đình đã nhận được các giấy tờ của Toà án gồm: Thông báo thụ lý và các giấy triệu tập nhưng anh Đ không đến để giải quyết. Lý do là chị T tự ý bỏ về ngoại. Gia đình đã góp ý nhưng không đạt hiệu quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Hoàng Thị T và anh Lê Anh Đ kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình vào ngày 24/03/2014. Bước đầu chung sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2016 xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không dàn xếp được nên đã sống ly thân. Chị T về nhà ngoại ở tiểu khu 4, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình sinh sống và không quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên nguyện vọng xin ly hôn của chị T là có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Anh Đ không hợp tác nên Toà án không hoà giải được. Cần áp dụng Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xử chị Hoàng Thị T ly hôn vắng mặt anh Lê Anh Đ.

[2] Về con chung của vợ chồng: Không có.

[3] Về tài sản chung : Không có. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xém xét.

[4] Về nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng có vay Ngân hàng Chính sách xã hội huyện T số tiền 30.000.000 đồng theo khế vay ngày 27/6/2014, số tiền vay 30.000.000 đồng, thời hạn trả cuối cùng là ngày 12/6/2019. Số tiền này sử dụng vào nhu cầu thiết yếu của gia đình nên chị Hoàng Thị T yêu cầu anh Lê Anh Đ có trách nhiệm là có cơ sở. Vì vậy cần áp dụng Điều 37, Điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình để phân chia khoản nợ vay. Cụ thể, mỗi người phải trả ½ số nợ vay và lãi cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện T.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] ại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến về việc áp dụng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Thư ký đã tuân theo các quy định của pháp luật. Tại phiên toà Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 207, Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử

chị Hoàng Thị T ly hôn vắng mặt anh Lê Anh Đ. Áp dụng Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình xử chị Hoàng Thị T trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội số tiền vay 15.000.000 đồng. Anh Lê Anh Đ phải trả số tiền vay 15.000.000 đồng.

Từ những căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xử chị Hoàng Thị T ly hôn vắng mặt anh Lê Anh Đ.

2. Về nuôi con chung của vợ chồng: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về công nợ chung của vợ chồng: Áp dụng Điều 37, Điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình xử chị Hoàng Thị T có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình – Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện T số tiền 15.000.000 đồng và lãi theo khế vay ngày 27/6/2014. Anh Lê Anh Đ có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình – Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện T số tiền 15.000.000 đồng và lãi theo khế vay ngày 27/6/2014.

Người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

4. Án phí Dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0002301 ngày 28/4/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuyên Hoá nay được khấu trừ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; vắng mặt bị đơn. Tuyên bố các bên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 7/9/2017). Đối với anh Lê Anh Đ thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyệnTuyên Hoá;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.